

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 30-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28A/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 902/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1980, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị L; bị cáo có vợ, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 5 năm 2019 đến ngày 07 tháng 5 năm 2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 9 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Lão kiểm tra hành chính, thu giữ tại túi quần

phía trước bên phải của Bùi Văn S 01 ví da, bên trong ví có 01 túi nilon màu trắng có viền dán màu xanh kích thước (2,5x2,5)cm bên trong chứa chất bột màu hồng, nghi là ma túy (mẫu vật niêm phong ký hiệu là mẫu M1); 01 túi nilon màu trắng có kích thước (3x2,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng và 03 đoạn ống nhựa màu trắng đều có kích thước (2x0,7)cm bên trong ống nhựa có chứa tinh thể màu trắng (mẫu vật niêm phong ký hiệu là M2).

Tại bản kết luận giám định số 85/KLGD (Đ6), ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0565gam, là loại: Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2065gam là loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 24 đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người chứng kiến vụ việc, biên bản bắt người phạm tội quả

tang hồi 9 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2019, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn S đang tàng trữ khối lượng ma túy là 0,2630gam Methamphetamine thì bị bắt giữ quả tang. Hành vi tàng trữ ma túy này của bị cáo S đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy xử phạt bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 185/2019/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chứa ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao bì của mẫu vật. Xét vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Trong vụ án lời khai ban đầu của Bùi Văn S thể hiện nội dung Bùi Thị H là người cho bị cáo S ma túy bị Cơ quan công an bắt giữ, nhưng sau đó bị cáo S đã thay đổi lời khai, thể hiện nội dung mua ma túy của một người không quen biết ở đường tàu Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng. Bản thân H khai không cho bị cáo S ma túy như bị cáo S khai. Những tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bùi Thị H và người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo S ở đường tàu Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng. Nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tiếp tục điều tra, làm rõ trách nhiệm đối với Bùi Thị H và người phụ nữ ở đường tàu Trần Nguyên Hãn để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật tránh bỏ lọt tội phạm.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn S 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 03 tháng 5 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 185/2019/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chứa ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao bì của mẫu vật

(Tang vật đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 24 tháng 7 năm 2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt